TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 8- 2025
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà H Thị Quyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Điện

2. Ông Nguyễn Thành Quyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2025 về "tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thị A, sinh năm 1996; nơi thường trú: Ấp T, xã B, huyện P, tỉnh H (nay là ấp T, xã B, thành phố C); nơi ở hiện tại: Ấp T, xã L, huyện P, tỉnh G (nay là ấp T, xã H, tỉnh A); đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Thanh K (Vỏ Thanh K), sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện P, tỉnh H (nay là ấp T, xã B, thành phố C); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị A trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Võ Thanh K (Vỏ Thanh K) tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng

đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Do đó, chị yêu cầu ly hôn với anh Võ Thanh K (Vỏ Thanh K).

Về con chung: Chị với anh Võ Thanh K (Vỏ Thanh K) có 02 người con chung là cháu Võ Đức M, sinh ngày 15/11/2014 và cháu Vỏ Thị Ngọc H (Võ Thị Ngọc H), sinh ngày 18/9/2020 đang sống cùng chị nên khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi cả 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung đều không yêu cầu giải quyết. Đồng thời chị cũng đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt chị trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

2. Đối với bị đơn anh Võ Thanh K (Vỏ Thanh K): Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định nhưng bị đơn anh Võ Thanh K (Vỏ Thanh K) đều vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Các tình tiết mà các bên đã thống nhất, không thống nhất đều không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn, yêu cầu giải quyết về nuôi con. Bị đơn đang cư trú tại ấp T, xã B, huyện P, tỉnh H (nay là ấp T, xã B, thành phố C). Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ.

[2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đối với nguyên đơn có yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Thị A với bị đơn anh Võ Thanh K (Vỏ Thanh K) đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/2015, tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Thời điểm anh chị đăng ký kết hôn, thì anh chị đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh

chị chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án, chị Thị A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Võ Thanh K (Vỏ Thanh K). Về phía bị đơn anh Võ Thanh K (Vỏ Thanh K) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay là một thời gian dài, các bên không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn để xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị Thị A là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị Thị A với anh Võ Thanh K (Vỏ Thanh K) có 02 người con chung là cháu Võ Đức M, sinh ngày 15/11/2014 và cháu Vỏ Thị Ngọc H (Võ Thị Ngọc H), sinh ngày 18/9/2020.

Về nuôi con: Cháu Võ Đức M và cháu Vỏ Thị Ngọc H (Võ Thị Ngọc H) do chị Thị A đang trực tiếp nuôi dưỡng và chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai cháu; Phía anh Võ Thanh K (Vỏ Thanh K) không có ý kiến phản đối. Xét thấy, chị Thị A đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cả hai con chung và cháu Võ Đức M cũng có nguyện vọng sống chị. Do đó, để ổn định về tâm lý cũng như sự phát triển toàn diện của con chung nên tiếp tục giao con chung cho chị Thị A nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Người trực tiếp nuôi con chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Phía bị đơn vắng mặt nên chưa ghi nhận được ý kiến. Do đó, về tài sản thì Tòa án chưa xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 227, 228, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Thị A được ly hôn với anh Võ Thanh K (Vỏ Thanh K).

2. Về con chung:

- Về nuôi con: Giao cháu Võ Đức M, sinh ngày 15/11/2014 và cháu Vỏ Thị Ngọc H (Võ Thị Ngọc H), sinh ngày 18/9/2020 cho chị Thị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Người trực tiếp nuôi con chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chưa xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001868, ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tp Cần Thơ
- VKSND khu vực 13;
- THADS tp Cần Thơ;
- UBND xã Định Hòa, An Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

H Thị Quyền Trân